



# CHỐNG CHUYỂN GIÁ TẠI CÁC NƯỚC ASEAN VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

TS. NGUYỄN THỊ THU HOÀI – Đại học Kinh tế (Đại học Quốc gia Hà Nội), NCS. DƯƠNG VĂN AN

**Chuyển giá luôn là vấn đề nóng, phức tạp diễn ra ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Hầu hết các nước đều đã có hành lang pháp lý và biện pháp nhằm khắc chế, kiểm soát hoạt động chuyển giá, tuy nhiên mỗi quốc gia quy định chống chuyển giá đều có sự khác biệt nhất định. Do vậy, kinh nghiệm chống chuyển giá ở mỗi quốc gia, đặc biệt là tại các nước láng giềng sẽ là bài học quý cho Việt Nam.**

## Nhìn từ một số nước ASEAN

Hiện nay, nhiều nước trên thế giới đã có luật về chống chuyển giá và có hội đồng quốc gia về quản lý chống chuyển giá để ngăn chặn các hành vi chuyển giá. Tại khu vực Đông Nam Á, một số nước đã xây dựng và thực hiện Luật Chống chuyển giá từ nhiều năm nay. Những quy định trong Luật chống chuyển giá của một số nước đã bám sát được các quy định chung của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và áp dụng cho cả công ty trong nước và nước ngoài phù hợp với đặc điểm riêng. Cụ thể:

**Tại Malaysia:** Quốc gia này đã luật hóa bằng các quy định cụ thể về việc ban hành hai tờ khai về chuyển giá, một tờ khai dành cho các doanh nghiệp (DN) nước ngoài và một tờ khai dành cho các DN trong nước. Hai tờ khai này được phát cho những đối tượng nộp thuế được chọn, sau khi khai đầy đủ, các DN này sẽ nộp tờ khai lại cho Cục Thuế Malaysia. Sau đó, Cục Thuế quốc gia này sẽ xem xét, rà soát liệu có nên thanh tra DN này hay không. Điểm nhấn đáng quan tâm nhất trong quy định này là Cục Thuế Malaysia muốn thấy ở tờ khai này là cấu trúc của tập đoàn, những chi phí mà công ty phải trả như chi phí bản quyền, chi phí quản lý DN, những bằng chứng chứng minh DN có hưởng những dịch vụ đó và trả đúng với những dịch vụ mà DN đã hưởng hay không. Cơ quan thuế ở Malaysia sẽ dùng các tờ khai này để thanh tra thuế và thanh tra chuyển giá đối với các công ty.

Ngoài ra, phương thức áp dụng, xác định các DN có thực hiện chuyển giá hay không được Malaysia

áp dụng là so sánh giá thị trường tự do, phương pháp dựa vào giá bán ra, phương pháp cộng chi phí vào giá vốn, phương pháp phân chia lợi nhuận, phương pháp lợi tức thuận từ giao dịch. Cùng với đó, Malaysia không có quy định riêng về chế tài trong luật mà tuân thủ mức phạt dao động từ 100-300% số thuế bị phát hiện gian lận. Đồng thời, Malaysia cũng công khai danh tính những DN thực hiện chuyển giá chiếm đoạt tiền thuế nhà nước.

**Tại Thái Lan:** Luật Chống chuyển giá được ban hành và thực hiện từ hơn 10 năm nay. Theo đó, cơ quan thuế quốc gia này đã thiết lập được một cơ sở dữ liệu khá đầy đủ, có thể dễ dàng đối chiếu được DN nào giao dịch theo hoặc không theo giá thị trường. Để đối phó với hiện tượng chuyển giá, ngay từ năm 2004, Thái Lan đã thiết lập cơ sở dữ liệu thông tin về các công ty đang là mục tiêu để tiến hành kiểm tra sổ sách và điều tra, cụ thể là các công ty có các chỉ số “rủi ro cao”, như là thua lỗ liên tục hơn hai năm; tổng số lợi nhuận âm; không nộp thuế trong một giai đoạn; có các giao dịch đáng kể của cùng nhóm liên quan và khả năng sinh lãi thấp so với các đối thủ cạnh tranh.

Để ngăn chặn, xử lý tình trạng chuyển giá, cơ quan thuế của Thái Lan tập trung vào các chứng cứ giá cả chính xác, tất cả cần hợp lý để chứng tỏ sự minh bạch, tài liệu cập nhật để chỉ ra cơ cấu và mối liên hệ của nhóm các công ty, bao gồm tính chất của mỗi một kinh doanh, ngân sách của nó, kế hoạch kinh doanh và các chiến lược tài chính. Cùng với đó là tài liệu giải thích doanh số của công ty,



kết quả hoạt động, các giao dịch quốc tế của công ty với các tổ chức kinh doanh liên kết. Các chính sách giá, khả năng sinh lãi của mỗi một sản phẩm và thông tin thị trường, sự đóng góp lợi nhuận của mỗi bên nhận các chức năng thực hiện, các tài sản đã sử dụng và sự rủi ro tất cả phải được đưa vào tính toán và có khả năng sử dụng cho việc khảo sát tường tận. Càng phát triển, các nền kinh tế càng có sự phụ thuộc và vấn đề chuyển giá càng trở nên dễ dàng hơn. Cùng với đó, khó khăn trong việc điều tra chuyển giá cũng ngày càng lớn hơn, cách thức tiến hành điều tra để đi tới một kết luận thỏa đáng đòi hỏi có sự chuẩn bị nghiêm túc và sự hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia.

Đặc biệt, cơ quan thuế ở Thái Lan thanh tra rất kỹ, kiểm tra kỹ các chi phí trong nội bộ tập đoàn chẳng hạn như chi phí quản lý, chi phí bản quyền. Họ không chỉ xem công ty có hợp đồng nghiêm túc hoặc hóa đơn hợp lệ, mà còn nhìn vào bản chất giao dịch xem có giao dịch đó diễn ra hay không hoặc đối với chi phí quản lý chung thì đó là chi phí thật sự hay chi phí chia ra cho những người nắm giữ hợp đồng đó. Mặt khác, Cục Thuế Thái Lan thường xem xét những công ty được ưu đãi về thuế và so sánh lợi nhuận của các công ty này với những công ty không được ưu đãi về thuế xem lợi nhuận của 2 nhóm công ty này có giống nhau hay không và thực hiện bước thanh tra tiếp theo.

*Tại Singapore:* Là quốc gia có nhiều tập đoàn lớn của nước ngoài hoạt động nhưng Singapore lại không có luật riêng để quản lý hoạt động chuyển giá. Các quy định liên quan đến hoạt động chuyển giá nằm trong luật chung về thuế. Những hướng dẫn về chuyển giá của Singapore dựa trên và thống nhất với hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển (OECD). Tuy nhiên, Singapore hầu như không ưu tiên cho phương pháp nào trong số các phương pháp được hướng dẫn của OECD. Phương pháp xác định giá chuyển giao nào tạo ra kết quả tin cậy nhất sẽ được lựa chọn và áp dụng tùy từng trường hợp cụ thể.

Bên cạnh đó, Singapore cũng không quy định mức phạt cụ thể dành riêng cho hành vi chuyển giá. Mức phạt chung cho các vi phạm về thuế nằm từ khoảng 100% đến 400% khoản thuế phải trả. Một điểm đáng lưu ý trong thực tế là khi một vụ điều tra về chuyển giá được tiến hành, án phạt gần như sẽ được áp dụng nếu đơn vị đóng thuế không có hoặc không đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc điều tra chuyển giá. Luật thuế của Singapore cũng như hướng dẫn về vấn đề chuyển giá không đưa ra một yêu cầu về việc phải chuẩn bị xuất trình các

tài liệu về chuyển giá. Các tài liệu tối thiểu cần có khi kiểm tra về vấn đề chuyển giá bao gồm: Mô tả về các bên liên quan trong các chuyển nhượng, bao gồm giá trị mua bán và các điều khoản ký kết; Một phân tích sâu trong đó mô tả những yếu tố chính liên quan đến quá trình mua bán như chức năng, sự phát triển của tài sản, việc sử dụng tài sản và các rủi ro được dự báo; Bảng đánh giá của đơn vị đóng thuế về những rủi ro về thuế của đơn vị.

Việc ban hành hướng dẫn về chuyển giá của Singapore chủ yếu nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết của DN về vấn đề chuyển giá. Các thỏa thuận về giá đơn phương, song phương hay đa phương đều được chấp nhận ở Singapore. Tuy nhiên, đối với các thỏa thuận song phương và đa phương thì phải có thỏa thuận thuế kép giữa Singapore và quốc gia liên quan.

*Tại Indonesia:* Phương pháp áp dụng biện pháp ngăn chặn hoạt động chuyển giá căn bản nhất tại quốc gia này là so sánh giá thị trường tự do, phương pháp dựa vào giá bán ra, phương pháp cộng chi phí vào giá vốn và các phương pháp khác do OECD hướng dẫn (thông thường là biện pháp dựa trên lợi nhuận). Mặt khác, Indonesia áp dụng mức phạt từ 2% đến 48% một tháng tính trên số thuế nộp thiếu bị phát hiện do gian lận qua chuyển giá. Đồng thời, điều chỉnh thuế thu nhập DN theo tương quan với các nước đối thủ cạnh tranh chính, nâng cao tính dễ dự đoán của chính sách thuế, công khai chính sách thuế trong những năm tiếp theo, áp dụng cơ chế tạo thuận lợi cho việc định giá trước. Thu hẹp các ưu đãi về thuế, hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu về người, DN nộp thuế để từ đó theo dõi sát sao những thay đổi về doanh thu, lợi nhuận của các DN.

## **Bài học chung và kinh nghiệm riêng cho Việt Nam**

### ***Bài học chung***

Để hạn chế tình trạng chuyển giá, chiếm đoạt tiền ngân sách, hiện nay, nhiều quốc gia cũng đã thực hiện cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá theo nguyên tắc giá thị trường (APA) để chống chuyển giá, một biện pháp hiệu quả cho quản lý chống chuyển giá bên cạnh việc thanh tra, kiểm tra. Đây là một cách thỏa thuận giữa cơ quan thuế và người nộp thuế về phương pháp xác định giá giao dịch, chỉ cần DN giao dịch dưới giá thỏa thuận, cục thuế sẽ phát hiện ngay.

APA thường được xác định trước khi diễn ra giao dịch giữa các bên liên kết và là một dạng cam kết từ 3 đến 5 năm của nhà đầu tư về giá để làm cơ

sở xác định nghĩa vụ thuế và cơ quan thuế thực hiện vai trò người giám sát quá trình thực hiện cam kết này. APA có nhiều lợi ích cho DN vì DN sẽ được bảo đảm hơn về phương pháp xác định giá theo giá thị trường. Hiện có 2 loại APA thường được áp dụng, là APA đơn phương và APA song phương. APA đơn phương là thỏa thuận giữa cơ quan thuế và DN, cung cấp sự bảo đảm cơ quan thuế sẽ không thanh tra các giao dịch áp dụng phương pháp được quy định trong APA.

APA song phương là thỏa thuận giữa các cơ quan thuế ở các nước khác nhau để chống chuyển giá vì chuyển giá thực hiện trên toàn cầu chứ không chỉ trong 1 nước. APA song phương sẽ bảo đảm cho cả 2 bên đối tượng nộp thuế vì cả 2 cơ quan thuế ở 2 nước đều đồng ý với giá đã thỏa thuận trước theo APA. Song, APA song phương chỉ có thể áp dụng cho các giao dịch giữa các bên có quan hệ liên kết đối với người nộp thuế, cơ quan thuế các nước, vùng lãnh thổ mà Việt Nam đã ký kết Hiệp định Tránh đánh thuế 2 lần.

Có một loại khác là APA đa phương giữa các cơ quan thuế và giữa nhiều người nộp thuế. APA đa phương rất phức tạp nhưng đang ngày càng phổ biến hơn. Nếu thực hiện APA, cơ quan thuế giảm bớt áp lực thanh tra và đồng thời có thể sử dụng dữ liệu trong APA để thực hiện các cuộc thanh tra thuế chống chuyển giá.

**Kinh nghiệm riêng**

Việt Nam đang kêu gọi đầu tư nước ngoài, nhiều công ty nước ngoài đã và đang mở chi nhánh hoạt động tại nước ta. Ngược lại, nhiều DN Việt Nam đã và sẽ mở chi nhánh hoạt động tại nước ngoài. Các DN này lựa chọn giá chuyển giao dựa trên cơ sở nào là vấn đề đáng quan tâm, vì chúng không chỉ ảnh hưởng đến lợi ích của DN, mà còn ảnh hưởng đến quyền lợi quốc gia. Thông qua kinh nghiệm của một số nước trong khu vực ASEAN có thể rút ra một số bài học hữu ích khi vận dụng vào thực tiễn khuôn khổ pháp lý và môi trường kinh doanh tại Việt Nam trong công tác quản lý và chống chuyển giá.

*Thứ nhất*, trong điều kiện đó, hành lang pháp lý về chống chuyển giá ở nước ta vẫn chưa hoàn thiện. Xét ở cấp độ văn bản luật thì quy định về chuyển giá và chống chuyển giá chưa thực sự đầy đủ và rõ ràng. Các quy định về định giá chuyển giao chỉ mới dừng ở cấp thông tư nên hiệu lực pháp lý chưa cao, gây khó khăn cho quá trình thực hiện. Hiện nay, chưa có quy định rõ ràng về các khoản chi ngân sách phục vụ chống chuyển giá. Chưa có quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan để

giúp ngành Thuế thu thập thông tin phục vụ công tác chống chuyển giá. Do vậy, giải pháp đặt ra là cần hoàn thiện hành lang pháp lý về chống chuyển giá. Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng có liên quan với cơ quan thuế trong hoạt động chống chuyển giá, đặc biệt là sự phối hợp các cơ quan ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài.

*Thứ hai*, điều kiện thực hiện chuyển giá là có sự chênh lệch thuế suất giữa các quốc gia, chính sự chênh lệch này thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện hành vi chuyển giá. Vì vậy, cần thu hẹp các ưu đãi thuế. Dĩ nhiên, vì những mục tiêu nhất định, cần phải thực hiện ưu đãi thuế, song cần cân nhắc các cách thức khác để điều tiết các vấn đề kinh tế, chỉ sử dụng ưu đãi thuế trong những trường hợp đó là hình thức có lợi nhất so với các hình thức ưu đãi khác, chẳng hạn như trợ cấp, trợ giá, hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng...

**Hiện nay, nhiều quốc gia đã thực hiện cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá theo nguyên tắc giá thị trường để chống chuyển giá. Đây là một cách thỏa thuận giữa cơ quan thuế và người nộp thuế về phương pháp xác định giá giao dịch, chỉ cần doanh nghiệp giao dịch dưới giá thỏa thuận, cục thuế sẽ phát hiện ngay.**

*Thứ ba*, hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu về người nộp thuế. Có hai việc quan trọng cần làm để hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu về người nộp thuế là: Mở rộng nguồn thu thập thông tin bằng các hoạt động nghiệp vụ của các bộ phận chức năng trong cơ quan thuế mà đặc biệt là của bộ phận tình báo thuế; Đẩy nhanh tiến trình xây dựng chính phủ điện tử, đảm bảo sự kết nối và trao đổi thông tin tự động giữa cơ quan thuế và các cơ quan quản lý nhà nước khác.

*Thứ tư*, thực hiện ưu tiên rà soát trước đối với các DN kinh doanh thua lỗ trong nhiều năm hoặc không phát sinh doanh thu; các DN có lỗ nhưng tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh; tiến hành phân tích hiệu quả hoạt động và so sánh với DN trong nước có cùng quy mô, vị trí... để xây dựng đề cương làm việc, đề xuất đưa vào diện thanh tra, kiểm tra.

*Thứ năm*, chuẩn bị nguồn nhân lực với chất lượng cao nhằm phục vụ cho việc quản lý nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Nguồn nhân sự này phải được thường xuyên cập nhật kiến thức về kinh tế, kinh nghiệm quản lý kinh tế, kinh nghiệm về hoạt động chuyển giá của các tập đoàn đa quốc gia tại các quốc gia trên thế giới.